TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày: 16/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 531/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 529/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 và thông báo về việc dời thời gian xét xử số 196/TB-TA ngày 14/01/2019 đối với bị cáo:

Lê Khắc K - Sinh năm 1979, tại Thanh Hóa (Có mặt)

Nơi đăng ký NKTT: thôn 3, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: tổ 13, khu phố 3, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm cơ khí; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông Lê Khắc K1, sinh năm 1948 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1946; Bị cáo có vợ Hoàng Thị H1, sinh năm 1978 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con sinh năm 2003 và năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 25/4/2017, được hủy bỏ tạm giữ ngày 04/5/2017. Đến ngày 26/7/2018, bị bắt giam theo lệnh số 05/CSĐT của cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. HKTT: Thôn 76, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; địa chỉ tạm trú: Tổ 9B, khu phố 4, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Trọng X, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1962. Cùng HKTT: Thôn 76, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Ông Xây vắng mặt, bà Tuyết có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Khắc K và chị Nguyễn Thị L là bạn hàng xóm với nhau. K đến nhà của chị L tại tổ 9B, khu phố 4, phường D, thành phố B chơi và biết được chị L có người em gái tên Nguyễn Thị T (sinh năm 1990) bị bệnh khuyết tật về trí nhớ nhận thức nên hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Lợi dụng bệnh tật của chị T và chờ lúc chị L vắng nhà, K đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với chị T như sau:

Lần 01: Vào khoảng 08 giờ ngày 09/4/2017, K đến nhà của chị L chơi nhưng không có vợ chồng của chị L ở nhà. Lúc này K thấy chị T đang làm việc ở dưới bếp nên K đến gần chị T dùng tay ôm ngang hông và đè chị T xuống nền nhà, chị T dùng hai tay xô đẩy K ra nhưng không được, K tiếp tục dùng tay kéo quần của K và chị T xuống rồi thực hiện hành vi giao cấu. Sau đó K bỏ vào nhà.

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 24/4/2017, K tiếp tục đến nhà chị L chơi, lúc này không có vợ chồng chị L ở nhà. K thấy chị T đang ở trong phòng ngủ, K đi vào dùng tay ôm chị T đè xuống nền nhà rồi cởi quần của chị T và thực hiện giao cấu với chị T. Trong lúc giao cấu với chị T thì K nghe tiếng xe mô tô của chị Nguyễn Thị L về nhà, sợ bị phát hiện nên K ra ngoài võng ngồi. Khi thấy K từ trong phòng của chị T đi ra và có hành động khác lạ nên chị L hỏi lại chị T, thì chị T kể lại việc bị K giao cấu. Sau đó chị L làm đơn tố cáo gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 0282/TD/2017 ngày 27/4/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận chị Nguyễn Thị T bị tổn thương như sau:

- Màng trinh: Hình vành khăn, đường kính lớn lỗ trinh 01cm. Màng trinh rách cũ không hoàn toàn vị trí 05 giờ, bờ mép vết rách và chân màng trinh không phù nề, không xung huyết và không chảy máu.

* Tại kết luận giám định số 271/C54B của Viện pháp y tâm thần trung ương B ngày 19/6/2017, kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi bị hại và hiện nay: Đương sự bị bệnh mất trí trong các trạng thái biệt định khác được phân loại ở chỗ khác (F02.8-ICD.10)/Thất điều không xác định/Bất sản lồi thể chai.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

* Tại công văn số 127/VPYTW của Viện pháp y tâm thần Trung Ương B ngày 11/9/2017, trả lời công văn số 3056/CSĐT ngày 17/8/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B về việc giải thích kết luận giám định số 271/C54B của Viện pháp y tâm thần trung ương B ngày 19/6/2017 như sau:

Đương sự được hội đồng đánh giá là hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do đương sự bị khuyết tật về trí nhớ nhận thức nên không thể nhận thức đầy đủ về mình bị xâm hại tình dục (Không biết đầy đủ thế nào là hành vi tình dục không vi phạm pháp luật, không hiểu hết được hậu quả của việc bị xâm hại tình dục như vậy,…)

Đương sự bị khuyết tật về nhận thức còn bị rối loạn vận động nên khả năng điều khiển hành vi cũng bị hạn chế.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình chị Nguyễn Thị T yêu cầu Lê Khắc K bồi thường tiền tổn hại về sức khỏe và tinh thần là 115.000.000đ. K chưa bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến hay khiếu nại đối với Kết luận giám định của Trung tâm pháp y Đồng Nai, Viện pháp y tâm thần.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa không có ý kiến đối với Kết luận giám định của Trung tâm pháp y Đồng Nai, Viện pháp y tâm thần.

Bản cáo trạng số 324/CT-VKSBH ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Lê Khắc K về tội "Hiếp dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 111; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lê Khắc K từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 115.000.000 đồng.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 09 và 24/4/2017, tại nhà của chị Nguyễn Thị L ở tổ 9B, khu phố 4, phường D, thành phố B, lợi dụng chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1990 em ruột chị L) bị bệnh khuyết tật về trí nhớ nên hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi và nhân lúc những người thân của chị T đi vắng, Lê Khắc K đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với chị Nguyễn Thị T trái với ý muốn của chị T. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Hiếp dâm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm thân thể, nhân phẩm, gây ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý bình thường của người bị hại. Chỉ vì dục vọng cá nhân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng chị Nguyễn Thị T bị bệnh khuyết tật về trí nhớ nên hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi và nhân lúc những người thân của chị T đi vắng, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với chị Nguyễn Thị T trái với ý muốn của chị T, đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d (phạm tội nhiều lần) khoản 2 Điều 111 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, nên cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

Tại khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

d) Phạm tội nhiều lần;...."

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 115.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T. Tại phiên tòa bị cáo Lê Khắc K đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị T nên buộc bị cáo K bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 115.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Khắc K phạm tội "Hiếp dâm".

Áp dụng khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 111; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Lê Khắc K 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2018 (trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 25/4/2017 đến ngày 04/5/2017).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584; Điều 585, Điều 590; Điều 592 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Khắc K phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền: 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Vũ Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Nguyễn Thị T và người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Trọng X vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Người đại hiệp hợp pháp cho người bị hại (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến